

Bản án số: 424/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-06-2022

V/v: tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Diệp Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hạnh

Bà Lê Thị Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 06 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 03 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Anh D – sinh năm 1991

Địa chỉ: Be P1 VM, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.
(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Nguyễn Minh T, sinh năm 1997

Địa chỉ: 112 tổ 16 KTT Mộc Đức, phường K H, quận Hà Đông, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các bản tự khai, anh Vũ Anh D trình bày:

Anh Vũ Anh D kết hôn với chị Nguyễn Minh T ngày 23.12.2015 tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung

sống do cách sống và quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đến nay anh D thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Minh T.

* Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015. Theo sự thống nhất của vợ chồng, anh D và chị T thỏa thuận chị Nguyễn Minh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

* ***Bị đơn chị Nguyễn Minh T trình bày:*** Anh Vũ Anh D kết hôn với chị Nguyễn Minh T ngày 23.12.2015 tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống do cách sống và quan điểm sống không hợp nhau nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Đến nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục nên anh D có đơn xin ly hôn chị đồng ý.

* Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015. Theo sự thống nhất của vợ chồng, anh D và chị T thỏa thuận chị Nguyễn Minh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Theo địa phương cung cấp, chị T có đăng kí tạm trú tại 112 tổ 16 KTT Mộc Đức, phường KH, quận Hà Đông, Hà Nội. Quá trình chung sống tại địa phương, anh D và chị T có mâu thuẫn hay không thì địa phương không nắm được, chỉ biết là hiện nay anh D và chị T không sống cùng nhau nữa. Nay, anh D xin ly hôn, đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay: Anh D có mặt tại phiên tòa vẫn kiên quyết xin ly hôn và đề nghị tòa án giao con cho chị T nuôi dưỡng. Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh D cho rằng chị T cố tình không đến tòa mặc dù đây là phiên tòa lần thứ 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên tòa. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị: Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Minh T, xử cho anh Vũ Anh D được ly hôn với chị Nguyễn Minh T.

Về con chung: Giữa anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Minh T có 01 con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015. Theo sự thống nhất của vợ chồng, anh D và chị T thỏa thuận chị Nguyễn Minh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh Vũ Anh D tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, bất động sản chung, công nợ chung: không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Vũ Anh D phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Vũ Anh D nộp đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Minh T có địa chỉ cư trú tại 112 tổ 16 KTT Mộc Đức, phường KH, quận Hà Đông, Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hà Đông thụ lý, giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa anh D và chị T là đúng thẩm quyền theo loại việc, theo cấp toà án và theo lãnh thổ quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Anh D kết hôn với chị Nguyễn Minh T ngày 23.12.2015 tại Ủy ban nhân dân phường TQ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, quan hệ hôn nhân giữa anh D và chị T là hợp pháp. Anh T và chị T mặc dù là vợ chồng nhưng đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm, thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình, không còn khả năng đoàn tụ.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh D và chị T đã trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Minh T, giải quyết cho anh Vũ Anh T được ly hôn với chị Nguyễn Minh T.

[3] Về con chung: Giữa anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Minh T có 01 con chung là Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015, hiện cháu C đang ở với mẹ là chị Nguyễn Minh T. Xét thấy, việc giao cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 cho chị T nuôi dưỡng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu, anh D và chị T cũng có nguyện vọng như vậy. Do đó, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án giao cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 cho chị Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh D và chị T ly hôn cho đến khi cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[4] Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: anh Vũ Anh D không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

[5] Về án phí: anh Vũ Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I, Danh mục án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Vũ Anh D đối với chị Nguyễn Minh T. Anh Vũ Anh D được ly hôn với chị Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Anh Vũ Anh D và chị Nguyễn Minh T có 01 con chung là Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015. Giao cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 cho chị Nguyễn Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi anh D và chị T ly hôn cho đến khi cháu Vũ Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 26.09.2015 được 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung, bất động sản chung, nợ chung: Anh Vũ Anh D không yêu cầu toà án giải quyết nên Toà không xem xét.

4. Về án phí: Anh Vũ Anh D phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự đối với yêu cầu ly hôn được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009741 ngày 07.03.2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Diệp Linh